

Bản án số: 86/2023/DS-ST

Ngày: 19/7/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Tùng Châu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yên Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp dân sự “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; trụ sở chính tại tầng M, Tòa nhà T, số H, đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Lê Văn H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Long; (vắng mặt)

+ Mai Minh T – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch M (văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022. (có mặt)

- Bị đơn:

+ Nguyễn Khánh T1, sinh năm 1977; địa chỉ D, khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Quách Hằng N, sinh năm 1994; địa chỉ số A, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023) (vắng mặt)

- + Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1979; địa chỉ ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Hiện đang sinh sống tại số D, khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Võ Thị Bích T2, sinh năm 1997; địa chỉ số M, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/4/2023) (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn T3; địa chỉ số B, đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Huỳnh N, sinh năm 1997; địa chỉ số H, đường T, KDC H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/6/2023) (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2022 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 15/5/2023 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Mai Minh T đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu vay vốn của khách hàng, nên Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch M (viết tắt là Ngân hàng) thống nhất cho ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T vay vốn theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD67D202200009, ngày 21/01/2022; số tiền vay 340.000.000đ; thời hạn vay từ ngày 21/01/2022 đến 21/01/2032; mục đích vay sửa chữa nhà ở; lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Hợp đồng tín dụng số: HDTD67D202200006, ngày 21/01/2022; số tiền vay 500.000.000đ; thời hạn vay từ ngày 21/01/2022 đến 21/01/2032; mục đích vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất cho vay 11,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để bảo đảm các khoản vay trên, ông T1, bà T có thể chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 006/2022/HĐTC/PGDMangThit, ngày 21/02/2022 và Phụ lục số PL01-006/HĐTC/PGDManhThit, ngày 28/01/2022. Tuy nhiên, Phụ lục Hợp đồng thế chấp này đảm bảo khoản vay của Công ty TNHH MTV Khánh Toàn Vĩnh Long nhưng Công ty TNHH MTV Khánh Toàn Vĩnh Long đã thanh toán xong nợ nên không yêu cầu xem xét Phụ lục Hợp đồng này. Tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 818329, thuộc thửa số 20, tờ bản đồ 09, diện tích 921,5m², tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do ông T1, bà T đứng tên.

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 818320, thuộc thửa số 33, tờ bản đồ 09, diện tích 4.044,3m², tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do ông T1, bà T đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1, bà T đã thực hiện nghĩa vụ đầy đủ đến ngày 28/10/2022 thì không khả năng thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho ông T1, bà T thanh toán nhưng ông bà vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký kết thì ông T1, bà T đã vi phạm hợp đồng nên toàn bộ số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T1, bà T trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm bằng 778.349.000đ (tiền gốc 740.529.960đ và tiền lãi 37.819.245đ (lãi trong hạn 36.306.467đ; lãi quá hạn 945.627đ và lãi chậm trả lãi 567.151đ)) và Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T1, bà T trả hết nợ. Trường hợp ông T1, bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân đơn.

Bị đơn Nguyễn Khánh T1 và Nguyễn Thị Mai T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông bà không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 09/3/2023, ông T1 thừa nhận ông và vợ ông là bà Nguyễn Thị Mai T có vay và thế chấp tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Long – PGD M như nguyên đơn lời trình là hoàn toàn đúng; ngoài tài sản thế chấp trên thì ông và bà T không còn thế chấp tài sản nào khác; tính đến ngày 09/3/2023 ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc 776.870.000đ và tiền lãi 42.351.744đ (trong đó lãi trong hạn 35.423.157đ, lãi quá hạn 6.928.587đ). Ông đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng, nhưng hiện nay vợ chồng ông đang tìm người bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng, nên ông xin thời gian năm ngày kể từ ngày 09/3/2023 để bán tài sản trả cho Ngân hàng, nếu không bán được tài sản thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T3 trình bày:

Quyền sử dụng đất thửa số 20 và 33, cùng tờ bản đồ 09, lạc tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do ông T1, bà T đứng tên đã thế chấp Ngân hàng là tài sản của ông, có nguồn gốc do cha mẹ cho ông nhưng chưa sang tên được, vì lúc đó em trai ông là ông T1 có nhu cầu vay vốn nên ông đồng ý giúp đỡ để cho vợ chồng ông T1 đứng tên để thế chấp vay tiền Ngân hàng. Hiện nay ông đã xây dựng nhà và sinh sống ổn định trên đất; mặt khác, phía ông T1, bà T đã hoàn thành nghĩa vụ đóng lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án cho ông

thời gian 03 đến 04 tháng chuẩn bị tiền để lấy lại tài sản. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qui trình nhận đơn, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng trình tự thủ tục tố tụng; về thời hạn xét xử đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử thực hiện nguyên tắc xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện nghiêm túc.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 317, 318, 319, 320, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi bằng 778.349.000đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 19/7/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ gốc. Trường hợp ông T1, bà T không khả năng trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Dành cho ông T3 được quyền ưu tiên nếu ông T3 có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Phụ lục số PL01-006/HĐTC/PGDManhThit, ngày 28/01/2022.

- Buộc ông T1, bà T chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.500.000đ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 35.133.969đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ về hợp đồng vay tài sản, mục đích vay để tiêu dùng, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vĩnh Long cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ các bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng các đương sự vẫn vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số: HDTD67D202200009 và HDTD67D202200006 cùng ngày 21/01/2022 và các Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 67D202200009/01; 67D202200006/01 cùng ngày 21/01/2022 cho thấy ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T có ký kết giao dịch dân sự với Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch M và nhận tổng số tiền gốc 840.000.000đ (Tám trăm bốn mươi triệu đồng) là có thật. Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1, bà T đã thực hiện đúng nghĩa vụ đến ngày 28/10/2022 thì không trả tiền gốc, lãi đúng hạn nên số dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/7/2023, ông T1, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc của hai khoản vay là 740.529.960đ và tiền lãi 37.819.245đ. Xét thấy, việc ông T1, bà T không trả tiền gốc, lãi đúng như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán; trong quá trình giải quyết ông T1 đã thừa nhận có vay và nợ tiền gốc, lãi như nguyên đơn trình bày; riêng bà T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật, cho nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T1, bà T hoàn trả tiền gốc, lãi là có cơ sở chấp nhận, phù hợp khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] Xét việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 006/2022/HĐTC/PGDMangThit, ngày 21/02/2022 và Phụ lục số PL01-006/HĐTC/PGDManhThit, ngày 28/01/2022 đã được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét về mặt hình thức thì Hợp đồng và phụ lục hợp đồng thế chấp đã được công chứng và được đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai là phù hợp với khoản 3 Điều 167 và khoản 3 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013, cho nên, các hợp đồng thế chấp là hoàn toàn hợp pháp. Tuy nhiên, đối với Phụ lục Hợp đồng số PL01-006/HĐTC/PGDManhThit, ngày 28/01/2022, ông T1, bà T thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH MTV Khánh Toàn Vĩnh Long nhưng Công ty này đã tắt toán xong nghĩa vụ trả nợ, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với Phụ lục hợp đồng này. Xét thấy nguyên đơn rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, đến thời điểm thanh toán mà bị đơn không khả

năng thanh toán thì các tài sản thế chấp được xử lý theo phương thức do các bên thỏa thuận hoặc nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

[6] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T3, ông T3 là người có tài sản trên đất cho rằng quyền sử dụng đất ông T1, bà T thế chấp là tài sản của ông, do cha mẹ cho ông nhưng ông muốn giúp cho ông T1, bà T vay vốn Ngân hàng nên để cho ông T1, bà T đứng tên. Xét thấy, việc ông T3 để cho ông T1, bà T đứng tên quyền sử dụng đất là sự tự nguyện, mục đích để cho ông T1, bà T vay vốn Ngân hàng và ông cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét trên đất thế chấp có căn nhà của ông T3 nên dành cho ông được quyền ưu tiên nếu ông có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[7] Xét việc ông T3 yêu cầu thời gian ba đến bốn tháng để thương lượng là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí này bằng 2.500.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ, cho nên, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[9] **Về án phí:** Bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 35.134.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của [Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án](#);

1. Về nội dung

Buộc ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B các khoản tiền sau:

- Tiền gốc: 740.529.960đ;
- Tiền lãi: 37.819.245đ;

Tổng cộng tiền gốc, lãi làm tròn bằng: 778.349.000đ (Bảy trăm bảy mươi tám triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm: Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 006/2022/HĐTC/PGDMangThit, ngày 21/02/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Chiến, số 00236, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 21/01/2022; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, ngày 21/01/2022.

Dành cho ông T3 được quyền ưu tiên nếu ông T3 có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng) tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp số PL01-006/HĐTC/PGDManhThit, ngày 28/01/2022.

2. Chi phí tố tụng khác

Buộc ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

3. Án phí

Buộc ông Nguyễn Khánh T1, bà Nguyễn Thị Mai T nộp 35.134.000đ (Ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 17.853.000đ (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001808, ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

4. Nghĩa vụ thi hành án

4.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (19/7/2023), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: HDTD67D202200009 và HDTD67D202200006 cùng ngày 21/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Tấn Thành